TÒA ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN B**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 23/8/2018
*V/v tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH BÌNH PHƯỚC**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lượng
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Hoàng Thị Quýt
Bà: Điểu Thị Hương

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên(vắng mặt).

Ngày 23 tháng 8 năm 2018; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: chị **Huỳnh Thị H** - sinh năm: 1995 *(có mặt)*.

*Bị đơn*: anh **Trần Văn C**- sinh năm: 1985 *(có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: ấp TT, thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 02 tháng 4 năm 2018, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn: chị Huỳnh Thị H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* chị Huỳnh Thị H và anh Trần Văn C kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 02/4/2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng chị bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc, kể từ khi xảy ra mâu thuẫn thì giữa anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng hơn 01 (một) năm nay. Chị Huỳnh Thị H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống, chị và anh C có với nhau 01 (một) con chung tên Trần Huỳnh Trúc L, sinh ngày 14/11/2014 (hiện tại hai cháu đang sống cùng

với chị Huỳnh Thị H). Chị Huỳnh Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Huỳnh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản tự ghi lời khai, đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn C trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến của chị Huỳnh Thị H về thời gian chung sống, về tình trạng hôn nhân, con chung của vợ chồng anh. Anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị H, đồng ý giao con chung cháu  tên Trần Huỳnh Trúc L, sinh ngày 14/11/2014 cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. anh Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B với ông Nguyễn Văn B (là Trưởng ban điều hành ấp nơi chị H, anh C sinh sống) thì ông Ba cho biết: Giữa chị Huỳnh Thị H và anh Trần Văn C có phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau, thường xuyên cãi vả, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau, con chung cháu Trần Huỳnh Trúc L, sinh ngày 14/11/2014 hiện đang sống với chị Huỳnh Thị H và cần giao con chung cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ đảm bảo cho sự phát triển của con chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B vắng mặt tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định

Về pháp luật tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H thuộc trường hợp "Tranh chấp ly hôn" được quy định tại khoản 01 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Văn C hiện đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp TT, thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a khoản 01 Điều 33, điểm a, khoản 01 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng;  Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ vào khoản 1 Điều 227  Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về pháp luật nội dung:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Văn C tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2014 tại UBND thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, vợ chồng chị

Huỳnh Thị H, anh Trần Văn C thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, anh Trần Văn C không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài mà không hàn gắn được, anh Trần Văn C cũng đồng ý ly hôn. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị H, anh Trần Văn C đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H.

*Về con chung:* trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung tên Trần Huỳnh Trúc L, sinh ngày 14/11/2014, hiện tại con chung đang sống cùng với chị Huỳnh Thị H, anh Trần Văn C cũng không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn vì vậy việc tiếp tục giao con chung cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Huỳnh Thị H không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Huyền phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Trần Văn C.

*2. Về con chung:* Giao 01 (một) con chung tên Trần Huỳnh Trúc L, sinh ngày 14/11/2014 cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, tự lao động được. Anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

*3. Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: chị Huỳnh Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Huỳnh Thị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016866 ngày 04/4/2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết công khai tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Đương sự;
- UBND TT. A;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Lượng**